THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300479714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008, thay đổi lần thứ 04 ngày 01/10/2015

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3940 0161 – Fax: (08) 3940 0168

Website: http://www.saigonport.vn/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Điện thoại: 0909 948 436 Fax: (08) 3826 4143

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 12/2015

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 4
1. Thông tin doanh nghiệp 4
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8
3. Cơ cấu tổ chức công ty 9
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 10
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 12
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. 14
7. Hoạt động kinh doanh 16
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất 18
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 20
10. Chính sách đối với người lao động 23
11. Chính sách cổ tức 24
12. Tình hình tài chính 25
13. Tài sản 29
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty 2 năm gần nhất 31
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: 32
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 32
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty 36

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 36
1. Hội đồng quản trị 36
2. Ban kiểm soát 46
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 49
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 52

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CN	Chi nhánh
Công ty/Cảng Sài Gòn/ CSG	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
CP	Cổ phần
CPH	Cổ phần hóa
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng Cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng quản trị
LĐ	Lao động
Ngọc Viễn Đông	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông
NN	Nhà nước
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
SSKT	Sổ sách kế toán
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCT	Tổng Công ty
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
Vinalines	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Việt Nam Đồng - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
Tên tiếng Anh	:	SAIGON PORT JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	:	CẢNG SÀI GÒN
Tên viết tắt	:	CẢNG SÀI GÒN/SAIGON PORT
Trụ sở chính	:	Số 3 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(08) 3940 0161
Fax	:	(08) 3940 0168
Vốn điều lệ	:	2.162.949.610.000 đồng
Mã số thuế	:	0300479714
Website	:	www.saigonport.vn

Ngành nghề kinh doanh :

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi cảng	5210 (Chính)
2	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển	5224
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: cho thuê cơ sở hạ tầng cảng biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Đại lý tàu biển; Dịch vụ giao nhận, bảo quản, đóng gói hàng hóa; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế; Xếp dỡ, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; Kinh doanh dịch vụ logistics; Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác cảng biển; Sữa chữa tàu biển tại cảng; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ vệ sinh tàu biển, cung ứng tàu biển; Quản lý, khai thác, cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng, phao neo, thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải thủy bộ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ trung chuyển container tại cảng biển.	5229
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	4933
5	Bán buôn máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Mua máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành hàng hải, giao thông, xây dựng, công nghiệp, cơ khí	
6	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: sản xuất thiết bị xếp dỡ	2816
7	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới sà lan, ca nô, tàu kéo (trừ thiết kế phương tiện vận tải)	3011
8	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	7912
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)	5510
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán than mỏ (không hoạt động tại trụ sở)	4661
11	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán thực phẩm, hàng nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	4721
12	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ	4530
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)	5610
14	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
15	Bán buôn máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành hàng hải, giao thông, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí.	4659
16	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn.	4633
17	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải. Đại lý kinh doanh xăng dầu.	4610
18	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy bộ, sà lan, ca nô, tàu kéo.	3315
19	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất thiết bị, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác, hàng gốm sứ, thủy tinh.	
21	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở)	4634
22	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4771
23	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Tư vấn bất động sản. Đấu giá bất động sản. Quảng cáo bất động sản. Quản lý bất động sản.	6820
25	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phương tiện vận tải thủy bộ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải; Chế biên lương thực, thực phẩm; Chế biến than mỏ (không hoạt động tại trụ sở)	3290
26	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng hệ thống cầu, đường, thủy lợi, cấp thoát nước.	4210
27	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp nền, mặt bằng cơ sở hạ tầng.	4312
28	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
29	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Nạo vét phao neo, cầu cảng.	4330
30	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác.	4772
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, và độ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh.	4759
32	Sửa chữa thiết bị khác	3319

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Sửa chữa thiết bị xếp dỡ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải.	
33	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại từ 12 chỗ ngồi trở xuống), xe có động cơ khác	4513
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Lai dắt tàu biển; Cứu hộ hàng hải.	5222
35	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công).	7110
36	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí Chi tiết: Đóng mói ca nô (không hoạt động tại trụ sở)	3012
37	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng, duy tu, sửa chữa các công trình giao thông thủy, công trình giao thông đường bộ, cầu tàu, bến bãi, nhà cửa, công trình dân dụng, công nghiệp.	4290
38	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
39	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4752
40	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn loại từ 12 chỗ ngồi trở xuống), xe có động cơ khác.	4511
41	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.	4723
42	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán lương thực, hàng nông sản.	4722
43	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	1030
44	Quảng cáo Chi tiết: Quảng có thương mại, quảng cáo bất động sản.	7310

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300479714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2008 và cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 14/10/2011

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn theo Quyết định số 237/QĐ-HHVN ngày 01/06/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn thành Công ty cổ phần. Trước đó, Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn được chuyển đổi từ Cảng Sài Gòn theo Quyết định số 2684/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) làm chủ sở hữu.
- Được thành lập từ năm 1863, trải qua hơn 150 năm hình thành và phát triển, 40 năm tiếp nhận và đầu tư khai thác cảng từ ngày thống nhất đất nước, Cảng Sài Gòn là cảng biển tổng hợp quốc gia (cảng biển loại I) với 04 khu cảng trực thuộc trên địa bàn Quận 4 và Quận 7 (Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, Cảng Sài Gòn còn thuê khai thác cầu cảng Nhà máy Thép Phú Mỹ (Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) của Tổng công ty Thép Việt Nam. Tổng chiều dài các bến cảng do Cảng Sài Gòn khai thác là 2.899 m bao gồm 20 cầu tàu và 463.448 m^2 hệ thống kho bãi. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Sài Gòn bình quân khoảng 10 triệu tấn/năm.
- Với vai trò Chủ tịch Hiệp hội Cảng biển Việt Nam (VPA), Cảng Sài Gòn đã tham gia và có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của VPA, Hiệp hội Cảng biển Đông Nam Á (APA), Hiệp hội Cảng biển Quốc tế (IAPH). Cảng Sài Gòn còn duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác, kết nghĩa, trao đổi kinh nghiệm với các cảng biển quốc tế như Cảng Osaka (Nhật Bản), Cảng Los Angeles (Hoa Kỳ), Cảng Incheon (Hàn Quốc).
- Cảng Sài Gòn trở thành cảng cửa ngõ quốc tế, là đầu mối giao thông trọng điểm của quốc gia, góp phần phát triển kinh tế xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam, được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:

  Năm 1996: Danh hiệu Anh Hùng Lao Động cho CBCNV Cảng Sài Gòn.

  Năm 2001: Huân chương Độc Lập Hạng Ba

  Năm 2009: Huân chương Độc Lập Hạng Nhì

Kể từ khi hoàn thành công tác cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức công ty

Hiện nay, Công ty có **09** phòng chức năng; **10** chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc; **05** Công ty cổ phần có vốn góp chi phối, **06** công ty liên doanh, liên kết. Tổ chức Đảng và các đoàn thể của Công ty (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh,…) luôn phát huy vai trò nòng cốt trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

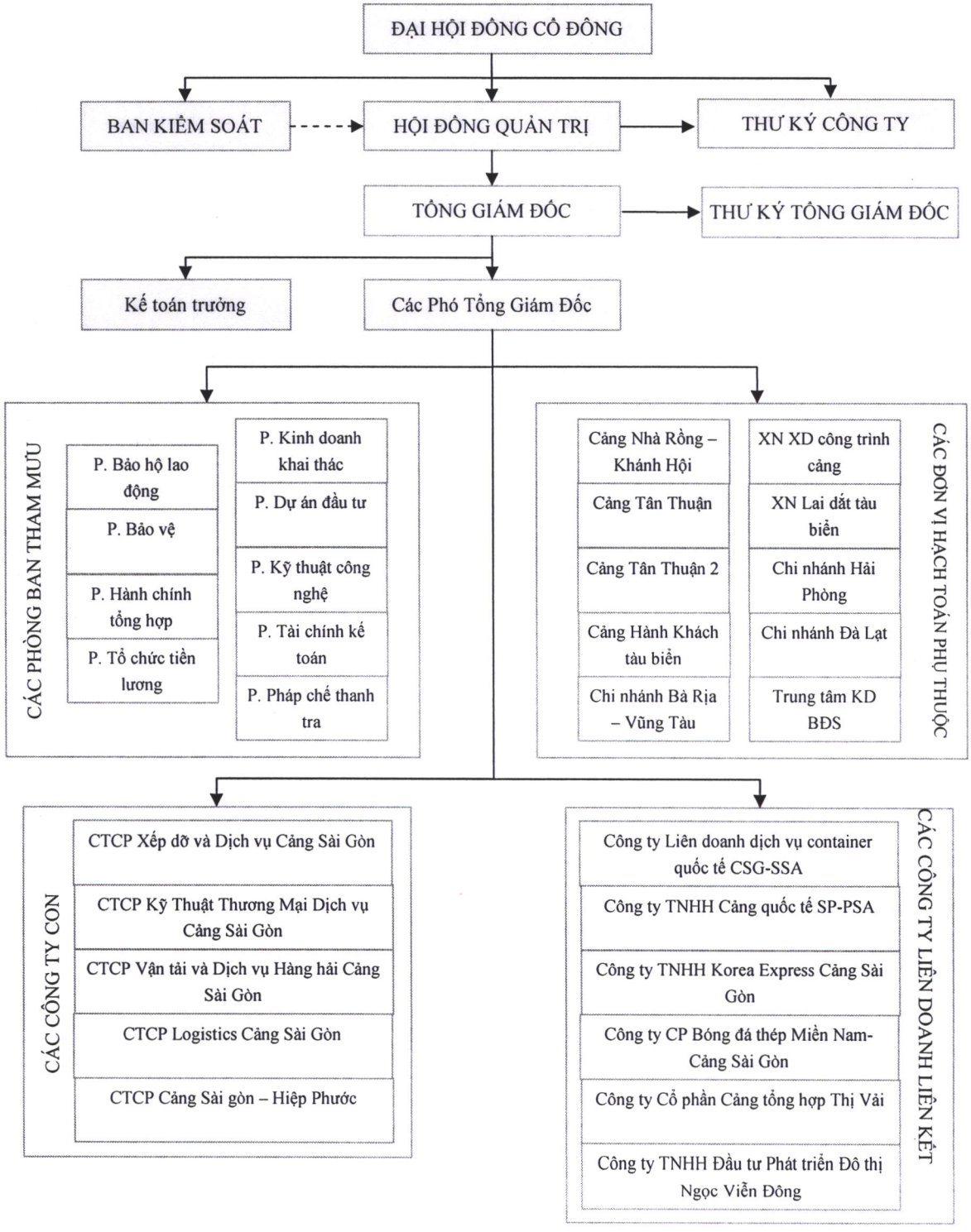

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn hoạt động theo "**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**"[1] đã được Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất của Công ty thông qua ngày 28/09/2015, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).
- Hiện tại, các phòng, ban chức năng, các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn không có sự thay đổi so với trước cổ phần hóa. Trong tương lai, Công ty có thể sẽ điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát: là cơ quan thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do ĐHĐCĐ bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc: Gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm. Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cở sở Điều lệ, các Nghị quyết của HĐQT và Quy chế quản trị Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. **Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính

[1] *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/09/2015.*

tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

- **Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty. Thừa lệnh Tổng Giám đốc để hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ của Nhà nước và Chủ sở hữu nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức kế toán phù hợp với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán.
- **Phòng Hành chính Tổng hợp:** Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về công tác quản trị hành chính văn phòng, đối ngoại, báo chí, quan hệ công chúng, lễ tân, thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Tổng Giám đốc giao. Xây dựng và thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế với các đối tác chiến lược, khách hàng truyền thông, cơ quản quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, hiệp hội, cơ quan, tổ chức liên quan, nhằm mục đích trao đổi thông tin, nâng cao uy tín, thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển của Công ty. Hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ về soạn thảo văn bản và văn thư lưu trữ tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- **Phòng Tổ chức Tiền lương:** Phòng có chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về xây dựng, sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc trong từng thời kỳ cho phù hợp với chính sách đổi mới của Nhà nước và định hướng phát triển của Công ty; công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý lao động, tiền lương của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- **Phòng Kinh doanh Khai thác:** Tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống kê; công tác xây dựng giá cước dịch vụ, công tác thương vụ; công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng; công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác của Công ty.
- **Phòng Pháp chế Thanh tra:** Tham mưu, tư vấn về mặt pháp lý cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Công ty theo quy định của pháp luật. Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm tình hình, phản ánh và đề xuất ý kiến cho HĐQT và Tổng Giám đốc về việc chấp hành chủ trương, đường lối chính sách Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Công ty.
- **Phòng Bảo hộ lao động:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác đảm bảo an toàn lao động bao gồm: kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, y tế cơ quan, tuyên

truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động, trang bị phòng hộ lao động, bồi dưỡng ca ba độc hại. Quản lý sức khỏe người lao động của Công ty và tổ chức thực hiện các nội dung của y tế cơ quan. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn và các mặt hoạt động về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, công tác y tế cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Dự án Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về các dự án đầu tư, phương án di dời, chuyển đổi công năng; trong việc thực hiện quản lý đầu tư xây dựng của Công ty; trong việc quản lý đất đai, công trình xây dựng, vật kiến trúc và công tác đo đạc bản đồ.
- **Phòng Kỹ thuật Công nghệ:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, trong nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào các dự án đầu tư mua sắm và trong việc sử dụng khai thác phương tiện, thiết bị xếp dỡ, cơ khí; trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng tin học phục vụ công tác quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức, triển khai và quản lý việc thực hiện các dự án trang bị mới thiết bị tin học cho các đơn vị trực thuộc Công ty, hướng dẫn chuyên môn cho bộ phận công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- **Phòng Bảo vệ:** Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong lĩnh vực bảo vệ anh ninh chính trị, an ninh cảng biển, bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản và giữ gìn trật tự an ninh đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ do Tổng Giám đốc phê duyệt ban hành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nghiệp vụ đối với lực lượng bảo vệ của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- **Thư ký Công ty:** Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác quan hệ cổ đông.
- **Thư ký Tổng Giám Đốc:** Thư ký Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong công tác quản trị, điều hành công việc hàng ngày của Công ty.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 14/12/2015:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Vinalines)	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	141.564.906	65,45
2	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)	Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19.616.627	9,07

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VĐL
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ đô, số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	16.090.000	7,44
4	Công ty TNHH MOTOR N.A Việt Nam	197A Nghi Tàm, phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội	28.270.320	13,07
TỔNG CỘNG			205.541.853	95,03

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ngày 14/12/2015

➢ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn theo Quyết định số 237/QĐ-HHVN ngày 01/06/2015 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Sài Gòn thành Công ty cổ phần vì vậy **Công ty không có Cổ đông sáng lập.**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	**Cổ đông tổ chức**	**8**	**212.111.405**	**98,07**
-	Trong nước	8	212.111.405	98,07
-	Nước ngoài	-	-	-
2	**Cổ đông cá nhân**	**996**	**4.183.556**	**1,93**
-	Trong nước	995	4.104.383	1,89%
-	Nước ngoài	1	79.173	0,04%
TỔNG CỘNG		**1.004**	**216.294.961**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ngày 14/12/2015

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

6.1. Công ty mẹ

Sau quá trình cổ phần hóa, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV tại Công ty đã giảm từ 100% vốn điều lệ xuống còn **65,45%** vốn điều lệ (Tính đến thời điểm 14/12/2015). Hiện tại, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vẫn tiếp tục là một đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV và nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ phía Tổng công ty.

Một số thông tin cơ bản về Vinalines:

Tên gọi đầy đủ	:	**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV**
Tên tiếng Anh	:	Vietnam National Shipping Lines
Tên viết tắt	:	Vinalines
Giấy Đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/07/2010, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 03/08/2015.
Trụ sở	:	Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	:	(04) 3577 0825
Fax	:	(04) 3577 0850
Website	:	http://www.vinalines.com.vn; http://www.vinalines.vn
Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty	:	141.564.906, tương đương 1.415.649.060.000 đồng, chiếm 65,45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Ngày 14/12/2015).

6.2. Công ty con

Theo các số liệu do Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cung cấp thì tại thời điểm hiện tại, Công ty góp vốn vào **05** công ty con với các thông tin chi tiết như sau:

Bảng 3: Danh sách công ty con:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	CTCP Logistics Cảng Sài Gòn	15.000.000.000	11.027.000.000	73,97%
2	CTCP Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước	850.000.000.000	771.104.171.650	90,54%
3	CTCP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn	19.980.000.000	12.829.969.785	63,31%
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn	32.800.000.000	16.748.280.231	51,00%
5	CTCP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	40.500.000.000	21.157.153.707	51,43%
	Tổng cộng		**832.866.575.373**	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

6.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang có các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

Bảng 4: Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ %	Giá trị
1	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn	50.814.000.000	50	34.198.586.309
2	Công ty Liên doanh dịch vụ container quốc tế CSG-SSA	148.069.540USD	38,93	532.913.219.001
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	63.500.000USD	36	481.093.320.000
4	CTCP Bóng đá thép Miền Nam-Cảng Sài Gòn	4.000.000.000	25	1.000.000.000
5	CTCP Cảng tổng hợp Thị Vải	60.000.000.000	21	12.600.000.000
6	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông	1.153.850.000	26	300.001.000.000
TỔNG CỘNG				**1.061.805.125.310**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Lưu ý: Hiện tại, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục ghi nhận góp vốn số tiền 300.001.000.000 đồng (tương ứng với khoảng 26,00% Vốn điều lệ) cho công ty TNHH Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông. Dự kiến Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn sẽ hoàn tất việc góp vốn trong năm 2015.

Bảng 5: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty:

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ	Giá trị (VND)
1	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	67.200.000 USD	15%	166.684.573.980đ
2	Công ty TNHH Lai Dắt Tàu Biển SP-SPAM	41.491.282.965đ	5%	2.074.564.148đ
3	CTCP Vinalines Logistics	142.121.300.000đ	0,78%	1.111.976.418đ
4	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	8.000.000.000.000đ	0,28%	22.750.673.323đ
TỔNG CỘNG				**192.621.787.869**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

7. Hoạt động kinh doanh

- **Sản phẩm dịch vụ chính**

Hoạt động chính của doanh nghiệp là kinh doanh khai thác cảng biển và các dịch vụ kèm theo. Các sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

+ Bốc xếp hàng hóa;
+ Cho thuê bến bãi và dịch vụ lưu kho bảo quản hàng hóa tại cảng;
+ Lai dắt/hỗ trợ tàu, chuyển tải và Kinh doanh các dịch vụ cảng khác;
+ Cho thuê cơ sở hạ tầng;
+ Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

- **Nguồn nguyên vật liệu**

a. Nguồn nguyên vật liệu:

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, các loại nguyên liệu chính mà Công ty sử dụng là điện, dầu, nhớt,...

b. Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Nguồn cung ứng các loại nguyên liệu Công ty đang sử dụng khá đa dạng nên Công ty có cơ hội tốt để lựa chọn nhà cung cấp uy tín, đảm bảo cung việc cấp nguyên liệu được đầy đủ và ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:

- Chi phí của các nguyên vật liệu (điện, dầu, nhớt,...) hiện nay chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán cho nên giá nguyên vật liệu không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Tuy nhiên, khi có sự biến động về giá cả các mặt hàng nguyên liệu, đặc biệt là giá xăng dầu, sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các khách hàng và các đối tác của Công ty, từ đó sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Với truyền thống hoạt động và phát triển liên tục trong thời gian qua, Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu, phát triển đặc biệt là việc khuyến khích việc nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến để nâng cao năng lực và chất lượng sản xuất, dịch vụ, tiết kiệm chi phí và thời gian vận hành.

Theo đó, Công ty đã xây dựng Quy chế xét duyệt sáng kiến với Hội đồng sáng kiến xét duyệt. Riêng năm 2013, Công ty đã xét duyệt 41 đề tài nghiên cứu, 32 sáng kiến được công nhận, tổng giá trị khen thưởng là 321 triệu đồng và làm lợi cho Cảng trên 27 tỷ đồng. Trong số 32 sáng kiến có 15 sáng kiến thuộc lĩnh vực tác nghiệp, 05 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 02 sáng kiến áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và 10 sáng kiến quản lý và cải tiến phương thức sản xuất.

- **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:**

Công ty đảm bảo việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho mọi khách hàng, thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 vào việc khai thác và cung ứng dịch vụ container kể từ năm 2004.

- **Hoạt động Marketing**

Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng hiện tại, đồng thời mở rộng đối tượng khách hàng mới, khách hàng tiềm năng. Công ty xác định chất lượng dịch vụ là nhân tố quan trọng nhất để thu hút khách hàng. Do đó, bên cạnh việc liên tục đầu tư thêm phương tiện mới, cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn hàng hóa cho khách hàng, Công ty còn tập trung tăng cường hoàn thiện quy trình quản lý chất lượng ISO, cải tiến tinh giản các thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời giúp việc quản lý điều hành được thông suốt, nâng cao uy tín với khách hàng. Công ty thường xuyên tổ chức đối thoại với khách hàng lớn và lắng nghe các ý kiến phản hồi của khách hàng. Công ty còn áp dụng chính sách giá ưu đãi đối với những khách hàng thân thiết. Công ty cũng tham

gia Triển lãm quốc tế về công nghệ đóng tàu, hàng hải và vận tải VietShip 2014 nhằm quảng bá hình ảnh, thế mạnh của mình.

- **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo Quyết định số A7668/QĐ-ĐK ngày 18/07/2005 của Cục Sở Hữu Trí Tuệ, Bộ Khoa Học & Công Nghệ và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 64861.

Since 1863

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	2013	2014
1	Vốn chủ sở hữu	2.169.968	2.220.944
2	Tổng tài sản	4.130.456	4.255.171
3	Doanh thu thuần	941.946	1.072.971
4	Giá vốn hàng bán	623.025	783.969
5	Lợi nhuận gộp	318.921	289.002
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12.190	8.737
7	Chi phí tài chính	165.795	64.959
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	37.174	52.408
9	Lợi nhuận khác	12.477	19.338
10	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	73	7.468
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.724	79.215
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.395	65.390
13	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4.378	4.400
14	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	30.017	60.990

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán các năm 2013, 2014

Bảng 7: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ - Cảng Sài Gòn giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu thuần	852.087	923.495
2	Giá vốn hàng bán	566.324	667.979
3	Lợi nhuận gộp	285.763	255.516
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13.417	9.475
5	Chi phí tài chính	167.663	66.521
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*37.405*	*30.636*
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	102.921	153.450
7	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.596	45.020
8	Lợi nhuận khác	13.098	18.470
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.694	63.491
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.812	52.523

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của các năm 2013, 2014

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: triệu VNĐ

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	373.753	356.859
2	Tài sản dài hạn	3.585.782	3.717.119
	Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn	*2.074.693*	*2.087.293*
3	Nợ ngắn hạn	267.561	322.613
4	Nợ dài hạn	1.525.282	1.542.416
5	Vốn chủ sở hữu	2.166.692	2.208.950
6	Tổng tài sản	3.959,535	4.073.978

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán các năm 2013, 2014

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

9.1.1. Điểm mạnh

- Là thương cảng tổng hợp loại I có quy mô lớn nhất trong hệ thống cảng biển của Việt Nam với gần 3.000m cầu cảng nằm dọc theo sông Sài Gòn và sông Cái Mép - Thị Vải cùng hệ thống kho bãi, trang thiết bị, công nghệ tiên tiến và đồng bộ, đã được tổ chức BVQI (Bureau Veritas Quality International) cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 vào năm 2004 về khai thác và cung ứng dịch vụ container.
- Cảng Sài Gòn xây dựng được mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống có sản lượng lớn thông qua Cảng.
- Cảng Sài Gòn với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, với bề dày nhiều năm kinh nghiệm và với phương châm luôn lắng nghe khách hàng, chia sẻ với khách hàng những khó khăn, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Các cảng của Cảng Sài Gòn nằm ở vị trí thuận lợi, nằm gần nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, nhiều tuyến giao thông quan trọng.
- Cảng Sài Gòn luôn có mối quan hệ tốt và luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, các Cơ quan quản lý nhà nước mà Cảng đóng địa bàn, tạo nhiều thuận lợi trong công việc.

9.1.2. Điểm yếu

- Các cảng của Công ty chỉ có khả năng tiếp các tàu có tải trọng từ 15.000 DWT – 40.000 DWT, trong đó, Cảng Nhà Rồng Khánh Hội đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu của Công ty, chỉ có thể tiếp nhận các tàu có tải trọng tối đa 30.000 DWT.
- Cảng Sài Gòn phải thực hiện chủ trương di dời, chuyển đổi công năng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy hoạch phát triển đô thị của thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó Cảng Nhà Rồng Khánh Hội có chiều dài cầu cảng 1.172m đóng góp 50% doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Cảng Sài Gòn. Cận kề thời điểm di dời, vị trí nằm tại trung tâm thành phố và quy định cấm xe tải lưu thông trong nội đô nên lượng hàng hóa giảm sút đáng kể trong thời gian gần đây. Các Cảng Tân Thuận và Tân Thuận 2 chỉ được sử dụng theo hiện trạng, không được phát triển mở rộng nên khó cạnh tranh với các cảng Cát Lái, Bến Nghé,…

9.2. Yếu tố cạnh tranh trong ngành

9.2.1. Thuận lợi

- Hệ thống giao thông kết nối đường bộ cũng như đường thủy giữa cụm Cảng nước sâu tại Cái Mép với các khu kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Campuchia rất thuận lợi.
- Các Cảng nước sâu cùng khu vực như Cảng Singapore, Cảng TPT của Malaysia,

Laemchabang của Thái Lan đã có những lúc quá tải theo mùa vụ trong những năm gần đây. Sự phát triển của các Cảng nước sâu tại khu vực Cái Mép Thị Vải đưa khu vực này trở thành điểm trung chuyển mở rộng cho các khu vực.

- Lượng container thông qua các cảng nước sâu khu vực phía Nam tăng trưởng với mức tăng trên 23%/năm. Nhiều khách hàng xuất khẩu có xu hướng sử dụng tuyến dịch vụ trực tiếp từ Việt Nam đi Châu Âu và Hoa Kỳ mà không cần chuyển tải tại các đầu mối nước ngoài như trước.
- Nhà nước có chủ trương, chính sách quy hoạch và phát triển tổng thể ngành vận tải trong thời gian tới để đảm bảo sự hội nhập ngày càng sâu rộng hơn trong lưu thông hàng hóa quốc tế, sẽ mở ra cho các doanh nghiệp cơ hội phát triển trong lĩnh vực vận tải, khai thác cảng biển, logistics.

9.2.2. Khó khăn

- Việc thiếu đồng bộ trong quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển trong thời gian qua, đặc biệt là khu vực phía Nam, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thị phần, giá phí dịch vụ cảng biển và dịch vụ logistics giữa các công ty cùng ngành.
- Lượng hàng hóa xếp dỡ thông qua các cảng khu vực Tp.Hồ Chí Minh bị sụt giảm. Các cảng tại khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều thuận lợi về cơ sở hạ tầng: cầu cảng mới, nước sâu, kho bãi rộng; giá lưu kho bãi thấp; năng suất cao;.. đã thu hút lượng hàng lớn từ Cảng Sài Gòn. Các yếu tố trên làm tăng sức cạnh tranh, giảm lượng hàng hóa thông qua Cảng Sài Gòn.

9.3. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2014, tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta đạt 5,98%, cao hơn mức 5,42% ở năm 2013. Như vậy, GDP Việt Nam đã liên tục đi lên trong vòng ba năm qua khẳng định xu thế hồi phục của nền kinh tế.

Bảng 9: Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2009 -2015

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Tăng trưởng GDP (%)	8,23	8,46	6,31	5,32	6,78	5,89	5,25	5,42	5,98

Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo dự báo của IMF, nền kinh tế thế giới năm 2015 sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng năm 2014. Song bên cạnh đó, tình hình chính trị vẫn còn nhiều biến động: cuộc khủng hoảng và cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông, cấm vận của phương Tây đối với Nga... sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để Chính phủ Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2015.

Về xuất nhập khẩu, Việt Nam có độ mở nền kinh tế (đo lường bằng tỷ lệ Kim ngạch xuất nhập khẩu/GDP) luôn ở mức cao nên tăng trưởng GDP sẽ kéo theo tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu. Hoạt động xuất nhập khẩu sôi động, đến lượt nó, sẽ thúc đẩy sự phát triển tương ứng của ngành cảng biển Việt Nam. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan; Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN... Từ đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn so với năm 2014.

Về định hướng chính sách, thời gian qua Chính phủ đã ban hành Quyết định 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, và Quyết định 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 điều chỉnh Quyết định 2190/QĐ-TTg.

Bảng 10: Dự kiến lượng hàng hóa thông qua cảng biển đến năm 2030

Đơn vị tính: triệu tấn

TT	Sản lượng	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2030
1	Toàn hệ thống	400 – 410	640 – 680	1.040 – 1.160
2	Nhóm cảng biển Đông Nam Bộ	172 – 175	238 – 248	358,5 – 411,5

Nguồn: Quyết định 1037/QĐ-TTg Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu lượng hàng hóa thông qua toàn bộ hệ thống cảng biển năm 2015 là 400 - 410 triệu tấn và năm 2020 là 640-680 triệu tấn, tương đương tăng trưởng khoảng 10,3%/năm trong giai đoạn 2015-2020. Trong đó, nhóm cảng biển khu vực Đông Nam Bộ (Nhóm 5) dự kiến lượng hàng hóa thông qua năm 2015 khoảng 172-175 triệu tấn và năm 2020 khoảng 238 - 248 triệu tấn, tương đương tăng trưởng khoảng 6,9%/năm giai đoạn 2015 – 2020.

Dù đây là mức tăng trưởng thấp hơn trung bình theo quy hoạch phát triển ngành, tuy nhiên, với tư cách là Nhóm cảng biển đặc biệt quan trọng phục vụ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (chiếm 40% GDP cả nước) và những lợi ích to lớn từ các Hiệp định thương mại TPP đã được ký kết..., tiềm năng xét trong dài hạn của nhóm cảng biển khu

vực Đông Nam Bộ là rất rõ ràng. Sự phục hồi các tuyến dịch vụ từ sau Quý 2/2014 trở lại đây tại khu vực Cảng Cái Mép Thị Vải (tăng từ 8 tuyến dịch vụ lên 11 tuyến dịch vụ) và sự quá tải tại Cảng Cát Lái đã góp phần minh chứng thêm cho điều này.

9.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Việt Nam là nền kinh tế mở, kim ngạch xuất nhập khẩu hằng năm tăng trưởng với tốc độ cao. Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước. Việc đầu tư khu Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước là cảng tổng hợp, chuyên dùng phát triển thay thế Cảng Nhà Rồng Khánh Hội là phù hợp với chủ trương di dời các cảng trên sông Sài Gòn trong phạm vi nội thành Tp. Hồ Chí Minh của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quy hoạch phát triển cảng biển của Nhà nước. Do vậy, nếu Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra, quyết liệt trong công tác điều hành, chủ động ứng biến kịp thời trước những biến động tiêu cực và nắm bắt tốt các cơ hội kinh doanh thì Công ty có thể sẽ hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 12/11/2015, tổng số lao động của Công ty là 1.305 người.

Bảng 11. Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm ngày 12/11/2015

TT	Cơ cấu lao động phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học:	18	1,4
2	Trình độ đại học, cao đẳng:	460	35,2
3	Trình độ trung cấp:	119	9,1
4	Công nhân kỹ thuật, sơ cấp:	648	49,6
5	Lao động phổ thông:	60	4,6
	TỔNG SỐ	**1.305**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền, lợi ích của người lao động;

- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật lao động;
- Thời gian làm việc: Tuần 40 giờ;
- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền , lợi ích của người lao động, phù hợp quy định phát luật;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.

11. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2015 – 2020, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn sẽ không chi trả cổ tức cho các cổ đông trong giai đoạn này.

Nguyên nhân:

- Một là, trong quá trình di dời khu cảng Nhà Rồng Khánh Hội, Quận 4 khỏi trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực Hiệp Phước Huyện Nhà Bè theo Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 12/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai – Bà Rịa Vũng Tàu (nhóm cảng biển số 5) đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn hiện đã và đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời cần tích luỹ vốn đầu tư, nâng cao thu nhập - ổn định đời sống người lao động phục vụ quá trình này.
- Hai là, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mặc dù đang có lãi nhưng hiệu quả kinh doanh là chưa cao.
- Ba là, các khoản đầu tư dài hạn của Công ty vào 03 Công ty: Công ty Liên doanh dịch vụ container quốc tế CSG-SSA (SSIT); Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA; Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT) hiện đang lỗ; do vậy Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cần phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn nhiều.

12. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu cơ bản:

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2013	2014	2013	2014
I	**Tổng tài sản**	**3.959.535**	**4.073.978**	**4.130.456**	**4.255.171**
1	Tài sản ngắn hạn	373.753	356.859	473.048	440.726
2	Tài sản dài hạn	3.585.782	3.717.119	3.657.408	3.814.445
II	**Tổng nguồn vốn**	**3.959.535**	**4.073.978**	**4.130.456**	**4.255.171**
1	Nợ phải trả	1.792.843	1.865.028	1.832.061	1.905.618
-	Nợ ngắn hạn	267.561	322.612	322.415	376.242
-	Nợ dài hạn	1.525.282	1.542.416	1.509.646	1.529.376
2	Vốn chủ sở hữu	2.166.692	2.208.950	2.169.968	2.220.944
-	Nguồn kinh phí	-	-	-	-
-	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-/-	-/-	128.426	128.609
III	**Tổng doanh thu**	**852.087**	**923.495**	**941.946**	**1.072.971**
IV	**Gía vốn hàng bán**	**566.324**	**667.979**	**623.025**	**783.969**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**41.694**	**63.491**	**49.724**	**79.215**
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	**29.812**	**52.523**	**34.395**	**65.390**
-	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-/-	-/-	4.378	4.400
-	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-/-	-/-	30.017	60.990

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2014, Báo cáo kiểm toán hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định đang được công ty áp dụng:

Bảng 13: Thời gian trích khấu hao Tài sản cố định

STT	Tên tài sản	Thời gian trích khấu hao	
		Tối thiểu	Tối đa
A.	**MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC**		
1.	Máy phát động lực	8	15
2.	Máy phát điện	7	20
3.	Máy biến áp và thiết bị nguồn điện	7	15
4.	Máy móc, thiết bị động lực khác	6	15
B.	**MÁY MÓC, THIẾT BỊ CÔNG TÁC**		
1.	Máy công cụ	7	15
2.	Máy móc ,thiết bị thông tin, điện tử, tin học và truyền hình	5	15
3.	Máy móc thiết bị công tác khác	5	15
4.	Máy móc thiết bị xây dựng	8	15
5.	Cần cẩu	10	20
C.	**DỤNG CỤ LÀM VIỆC ĐO LƯỜNG, THÍ NGHIỆM**		
1.	Thiết bị đo lường, thử nghiệm các đại lượng cơ học, âm học và nhiệt học	5	10
2.	Thiết bị điện và điện tử	5	10
3.	Các thiết bị đo lường,thí nghiệm khác	6	10
D.	**THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**		
1.	Phương tiện vận tải đường bộ	6	10
2.	Phương tiện vận tải đường thủy	7	15
3.	Phương tiện bốc dỡ, nâng hàng	6	10
4.	Thiết bị và phương tiện khác	6	10
E.	**DỤNG CỤ QUẢN LÝ**		
1.	Thiết bị tính toán, đo lường	5	8
2.	Máy móc, thiết bị thông tin, điện tử và phần mềm tin học phục vụ quản lý	3	8
3.	Phương tiện và dụng cụ quản lý khác	5	10
F.	**NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC**		
1.	Nhà cửa loại kiên cố	25	50
2.	Nhà nghĩ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà vệ sinh, nhà thay quần áo, nhà để xe	6	25
3.	Nhà cửa khác	6	20
4.	Kho chứa, bể chứa; cầu, đường; sân, bãi,	5	20
5.	Kè, đập, cống, kênh, mương máng.	6	10
6.	Bến cảng, cầu tàu, ụ triền đà...	10	20
7.	Các vật kiến trúc khác: phao	5	10
G.	**CÁC LOẠI TÀI SẢN VÔ HÌNH**	2	20
H.	**CÁC LOẠI TÀI SẢN KHÁC**	4	25

Nguồn: Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn

- **Mức thu nhập bình quân:**

  Năm 2013, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 8,3 triệu đồng/người/tháng;

  Năm 2014, mức lương bình quân toàn Công ty đạt: 12,4 triệu đồng/người/tháng.

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2013 – 2014

TT	Chỉ số tài chính	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			2013	2014	2013	2014
I	**KHẢ NĂNG THANH TOÁN**					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,40	1,11	1,47	1,17
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,30	1,05	1,37	1,11
II	**ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH**					
1	Vay ngắn hạn/Tổng tài sản	%	2,26	0,36	2,17	0,34
2	Vay dài hạn/Tổng tài sản	%	16,98	16,86	15,88	15,82
3	Tổng nợ vay/Tổng tài sản	%	19,24	17,22	18,05	16,17
4	Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản	%	6,76	7,92	7,81	8,84
4	Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	38,52	37,86	36,55	35,94
3	Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	45,28	45,78	44,35	44,78
III	**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**					
1	Vòng quay tài sản cố định	Lần	1,1	0,93	0,57	0,56
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,3	0,23	0,27	0,26
IV	**KHẢ NĂNG SINH LỢI**					
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,50	5,69	3,19	5,68
2	ROA	%	0,92	1,31	0,86	1,45
3	ROE	%	1,86	2,40	1,80	2,78

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2013, 2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014

❖ **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ:**

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty mẹ trong giai đoạn 2013 và 2014 có sự biến động theo chiều hướng tích cực khi mà các Chỉ số về khả năng thanh toán (hệ số khả năng thanh toán hiện hành, hệ số khả năng thanh toán nhanh) vẫn lớn hơn 1, các hệ số liên quan đến cơ cấu vốn có sự biến động theo xu hướng tích cực khi mà tỷ trọng nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn giảm; Các hệ số về hiệu quả hoạt động tuy có giảm nhưng các hệ số về khả năng sinh lời của công ty mẹ có sự cải thiện đáng kể khi chỉ số ROA, ROE đều tăng. Tuy Công ty mẹ có lãi nhưng hiệu quả kinh doanh của Công ty mẹ là chưa cao.

❖ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TOÀN CÔNG TY:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Các tỷ số đo lường khả năng thanh toán nhanh và hiện hành đang ở mức khá tốt. Cụ thể là: Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành của công ty trong giai đoạn 2013 – 2014 và chỉ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty năm 2013, năm 2014 đều lớn hơn 1. Điều này chứng tỏ Công ty có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn đúng hạn.

Chỉ tiêu về đòn bẫy tài chính: Nhìn chung, các hệ số nợ của công ty đang ở mức thấp. Chỉ số Vay ngắn hạn/Tổng tài sản năm 2014 của Công ty là 0,34% chứng tỏ công ty ít vay nợ ngắn hạn. Trong khi đó, hệ số Tổng nợ vay/Tổng tài sản ở mức trung bình (Năm 2013 là 18,05%, Năm 2014 là 16,17%).

Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động: Các chỉ số Vòng quay tài sản cố định, Vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ. Cụ thể là Vòng quay tài sản cố định từ mức 0,57 (lần) năm 2013 xuống còn 0,56 (lần) trong năm 2014. Vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng giảm nhẹ từ mức 0,27 (lần) năm 2013 xuống còn 0,26 (lần) trong năm 2014.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Mặc dù có lãi nhưng Khả năng sinh lời trong giai đoạn 2013 – 2014 là không cao. Chỉ số ROA năm 2013 chỉ đạt 0,86%, sau đó được cải thiện lên mức 1,45% vào năm 2014. Chỉ số ROE cũng được cải thiện khi tăng từ mức 1,80% trong năm 2013 lên mức 2,78% trong năm 2014. Các chỉ số về khả năng sinh lời ở mức thấp cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn định hướng sẽ không chia cổ tức cho các cổ đông trong giai đoạn 2015 – 2020.

❖ Lưu ý đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2014 của Công ty kiểm toán độc lập:

"Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán

"Như đã nêu tại thuyết minh số 2.4 và 13.3, Khoản đầu tư vào 02 liên doanh là Cty Liên doanh Dịch vụ Container quốc tế - SSA và Công ty TNHH Cảng quốc tế SP – PSA chưa được thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ. Nếu thực hiện hợp nhất và tính theo tỉ lệ sở hữu của Cảng Sài Gòn nêu tại liên doanh thì kết quả lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 lỗ thêm 154.010.983.033 đ. Chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2014 giảm thêm 585.490.067.314 đ.

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi xét trên khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Sài Gòn tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Nguồn: Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 12801/APEC ngày 08/05/2015 trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn.

13. Tài sản

Bảng 15: Cơ cấu tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.230.864	450.467	1.257.523	460.984
2	Máy móc,thiết bị	42.190	9.412	52.403	11.874
3	Phương tiện vận tải, quản lý	825.781	198.954	892.480	215.030
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	17.598	6.499	18.652	6.801
5	Tài sản cố định khác	27.720	12.665	28.285	12.808
6	Tài sản cố định vô hình	199.129	173.776	213.542	174.074
7	Bất động sản đầu tư	222.174	221.496	222.174	221.496
	TỔNG CỘNG	**2.565.456**	**1.073.269**	**2.685.059**	**1.103.067**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2014, Báo cáo kiểm toán hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

Về tình hình sử dụng đất: Tổng diện tích đất đai mà Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn hiện đang sử dụng là 1.833.217,6 m^2, trong đó:

- Diện tích đất thuê: 557.939,4 m^2;
- Và diện tích đất giao: 1.274.764,9 m^2.

Bảng 16: Tình hình sử dụng đất của Công ty tại ngày 30/09/2015

TT	Địa điểm	Diện tích ($m^{2)}$	Thời hạn sử dụng	Tình hình sử dụng
A	**ĐẤT THUÊ**	**557.939,4**		
1	03 Nguyễn Tất Thành, P.12, Quận 4	4.858,0	Hết năm 2020	Trụ sở làm việc Cảng Sài Gòn
2	Số 03 - 05 Nguyễn Tất Thành, P.12, Quận 4	39.497,2	Ngắn hạn	Khu vực Cảng Hành khách tàu biển và một phần Cảng Nhà Rồng Khánh Hội
3	Số 03 - 05 Nguyễn Tất Thành, P. 12, Quận 4	1.486,0	Ngắn hạn	Khu nhà tập thể số 7A Nguyễn Tất Thành
4	Khu Khánh Hội, P.13, Quận 4	91.215,4	Ngắn hạn	Khu vực Cảng Nhà Rồng Khánh Hội
5	157 Nguyễn Tất Thành, P.18, Quận 4	156.665,7	Ngắn hạn	Khu vực Cảng Nhà Rồng Khánh Hội và Khu 3
6	Khu Tân Thuận 1, số 18B Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Quận 7	156.653,0	Hết năm 2020	Khu vực Cảng Tân Thuận
7	Khu Tân Thuận 2, số 242 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Quận 7	48.513,0	Hết năm 2020	Khu vực Cảng Tân Thuận 2
8	Số 66-68 Nguyễn Tất Thành, P. 12, Quận 4	234,0	Đến 01/01/2046	Khách sạn
9	Số 218-220 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Quận 4	198,0	Đến 01/01/2046	Văn phòng làm việc
10	Số 06 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1	124,4	Ngắn hạn	Văn phòng làm việc
11	Số 79 Đoàn Như Hài, P.12, Quận 4	138,0	Đến 01/01/2046	Văn phòng làm việc
12	Số 221/5 Hoàng Hữu Nam, P. Long Bình, Quận 9	1.455,4	Ngắn hạn	
13	Số 360 Bến Vân Đồn, P.1, Quận 4	6.796,2	Ngắn hạn	Kho bãi
14	Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân	47.700,1	Đến	Khu kho bãi Phú Mỹ

TT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Thời hạn sử dụng	Tình hình sử dụng
	Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		30/8/2057	
15	Số 11 Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, TP. Đà Lạt	2.405,0	Đến 31/12/2022	Khách sạn
B	**ĐẤT GIAO**	**1.275.278,2**		
16	Khu Tân Thuận B và Ao Cầu Hàn, đường Tân Mỹ, P. Tân Thuận Tây, Quận 7	32.519,9		Bãi container, nhà xưởng, kho bãi, nhà ở, công trình phúc lợi
17	Khu đất Tân Thuận B, P. Tân Thuận Tây, Quận 7	513,3		Nhà kho
18	Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè	154.800,0		Khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn
19	Số 154A Hạ Long, P.1, Thành phố Vũng Tàu	2.184,5	Đến 15/10/2043	Khách sạn, nhà hàng
20	Xã Phước Hòa, Huyện Tân Thành	479.849,4	Đến 14/04/2056	Cảng CMIT
21	Xã Phước Hòa, Huyện Tân Thành	605.411,1	Đến 14/04/2056	Cảng SSIT
	Tổng cộng	**1.833.217,6**		

Nguồn: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty 2 năm gần nhất

Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Cảng Sài Gòn giai đoạn 2015 - 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015F	2016F
I	**Vốn điều lệ (VĐL)[2]**			
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.162.950	3.782.510
-	*% Tăng giảm so với năm trước*		*0%*	*74,88%*
2	Tỷ lệ Nhà nước sở hữu[(*)]	*%*	*51,0%*	*72,0%*
3	Tỷ lệ Cổ đông chiến lược sở hữu	*%*	*23,0%*	*13,1%*
II	**Kết quả kinh doanh**			
1	**Doanh thu**	**Triệu đồng**	**1.011.000**	**775.387**

[2] Giả định kể từ tháng 6/2016, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước dự kiến tăng lên do chuyển đổi các khoản nợ phải trả thành vốn góp.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2015F	2016F
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**Triệu đồng**	**64.200**	**32.760**
-	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	6,35%	4,22%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,97%	0,87%
V	**PHÂN PHỐI THU NHẬP**			
1	Quỹ đầu tư phát triển	% LNST	5,0%	5,0%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	% LNST	5,0%	5,0%
3	Trả cổ tức	VND/CP	0,0%	0,0%
4	Tổng số lao động	Người	1.411	1.150
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	13.750.000	8.500.000
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	238.600	130.611

Nguồn:Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, năm 2016 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

❖ **CĂN CỨ ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC:**

+ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn giai đoạn 2015 - 2020 trong phương án cổ phần hóa đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV phê duyệt;

+ Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất thực tế 9 tháng đầu năm của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và các Công ty mà Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn có vốn góp;

+ Căn cứ vào những khó khăn mà Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang gặp phải trong quá trình di dời nhiều cảng chiến lược ra khỏi khu vực nội thành theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và kế hoạch chia cổ tức của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và các công ty mà Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn có góp vốn;

+ Căn cứ vào triển vọng phát triển của nền kinh tế và của ngành.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

Công tác phát triển Cảng đã được định hướng, thực hiện từ những năm trước, theo đó phát triển ra hướng sông Soài Rạp có Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, phát triển ra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 3 liên doanh: SP-PSA liên doanh với Singapore hiện đang khai thác,

CMIT liên doanh với Đan Mạch hiện đang khai thác và SSIT hiện đang trong giai đoạn ngưng xây dựng.

Với định hướng đã đưa ra, Cảng Sài Gòn đã có chiến lược để phát triển trong giai đoạn sắp tới, với kết quả dự kiến khả quan, cụ thể:

16.1. Chiến lược phát triển các cảng ở khu vực hiện hữu

- Duy trì sản xuất tại Cảng Nhà Rồng Khánh Hội, làm tốt công tác di dời, đảm bảo công việc cho người lao động, ổn định kinh doanh trong giai đoạn di dời từ nay đến năm 2016.
- Về chất lượng xếp dỡ và giá, Cảng sẽ cố gắng đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ chân các khách hàng truyền thống để đưa nhóm khách hàng này về làm hàng tại Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước.
- Duy trì sản lượng và hoạt động khai thác của các cảng hiện hữu, trong đó giảm dần quy mô khai thác bốc xếp hàng hóa tại khu vực cảng Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh (Cảng Nhà Rồng Khánh Hội), đến năm 2016 chỉ còn lại 02 cảng chính là Cảng Tân Thuận và Cảng Tân Thuận 2 tại Quận 7 – TP. Hồ Chí Minh. Tăng cường công tác tiếp thị, có các chính sách phù hợp thu hút khách hàng để làm hàng tại 2 khu vực này.
- Tăng năng suất lao động trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu mặt hàng, tập trung vào các mặt hàng có năng suất cao như sắt thép, container.
- Thay đổi phương án đầu tư các phương tiện cơ giới theo hướng nâng cấp, cải tiến, ứng dụng công nghệ mới để kéo dài tuổi thọ của phương tiện đồng thời giảm chi phí đầu tư, giảm giá thành sản xuất như: Thay mới nâng cấp hệ thống điều khiển xe nâng container, cần cẩu Liebherr; Thay mới hệ thống điều khiển và chuyển đổi sử dụng hệ thống điện lưới cho các cần cẩu RTG (hiện đang sử dầu), nâng cấp motor cần cẩu Gantry; Nâng cấp hệ thống điều khiển, hệ thống điện cẩu Gottwald HMK 300 tại Cảng Tân Thuận; Đầu tư thêm xe nâng container cho Cảng Tân Thuận 2, xe đầu kéo cho Cảng Tân Thuận …. Tại Cảng Nhà Rồng Khánh Hội mặc dù trong giai đoạn di dời nhưng vẫn thực hiện chuyển đổi sử dụng hệ thống điện lưới cho cần cẩu Liebherr, nâng cấp, chuyển đổi hệ thống điều khiển các xe nâng để tăng năng suất khai thác và sử dụng cho mục đích chuyển tiếp ra Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước.
- Sử dụng kinh nghiệm hiện có của cảng liên doanh với các đối tác để mở rộng địa bàn khai thác, phát triển ra khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu, thuê khai thác cảng tổng hợp ODA Thị Vải.
- Phát triển dịch vụ logistics qua việc tận dụng mối quan hệ giữa các cảng có vốn góp của Cảng Sài Gòn với cảng Sài Gòn như các cảng liên doanh tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tạo thành một mạng lưới khai thác đồng bộ, hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng ở cả 3 khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu - Tp. Hồ Chí Minh – Hiệp Phước trong đó Công ty là trung tâm phân phối. Dịch vụ logistics của

Cảng Sài Gòn sẽ kết nối việc khai thác cảng với khách hàng và hệ thống kho bãi. Trong tương lai, dịch vụ này sẽ phát triển mạnh vì các lý do sau:

+ Cảng Sài Gòn nắm giữ lợi thế về kho bãi tại các nơi như: Khu Dịch vụ hậu cần Hiệp Phước (15ha); hệ thống kho bãi hoàn chỉnh của các cảng liên doanh có vốn góp của Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu; các kho bãi tại các cảng hiện hữu (Cảng Tân Thuận, Tân Thuận 2).
+ Có mối quan hệ rộng rãi với các cảng trong Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng tại các vùng miền trên cả nước.
+ Trang thiết bị phục vụ cho dịch vụ này tại 3 điểm nói trên luôn sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu đối với dịch vụ kho bãi, vận chuyển.
+ Khách hàng đã có sự tin tưởng về dịch vụ của Cảng Sài Gòn trong thời gian qua.
- Đầu tư, nâng cấp mở rộng các bãi tại các cảng hiện hữu như: xây dựng bãi chứa hàng sắt thép 10.000m^2 tại Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu, nâng cao tải trọng chất xếp tại các bãi (tổng diện tích 2 khu vực bãi nâng cấp khoảng 5.500m^2) thuộc Cảng Tân Thuận, bãi chứa hàng 5.500m^2 tại Cảng Tân Thuận 2 để nâng cao khả năng lưu trữ, luân chuyển hàng hóa, gia tăng hệ số sử dụng kho bãi cảng. Trong giai đoạn 2015 -2016, Cảng sẽ tiếp tục nâng cấp bãi chứa container tại khu vực bãi RTG của Cảng Tân Thuận, nâng cấp bãi chứa hàng và đường giao thông nội bộ trong Cảng Tân Thuận 2.
- Đối với các công ty cổ phần có vốn góp của cảng sẽ tiến hành thoái vốn để các đơn vị có điều kiện hoạt động độc lập, Cảng Sài Gòn sẽ có thêm nguồn vốn để đầu tư và phát triển.

16.2. Chiến lược phát triển Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước

- Với mục tiêu phát triển cảng trong tương lai, Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước là điểm nhấn quan trọng trong thời gian tới. Ngoài ra, Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước còn có những lợi thế tuyệt đối trong khai thác, phát triển như:

a. Về vị trí địa lý:

Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước nằm bên bờ phải sông Soài Rạp thuộc địa bàn Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Với vị trí này, Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước rất thuận lợi trong việc giao thương bằng đường bộ, đường thủy, và cả đường sắt.

- **Tuyến đường bộ:** Thông qua các tuyến đường nội bộ Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước sẽ được kết nối với tuyến đường trục Bắc – Nam và mạng lưới giao thông bên ngoài. Trong đó, tuyến đường trục Bắc – Nam sẽ được đầu tư hoàn chỉnh cho 8 làn xe với lộ giới 60m và tổng chiều dài tuyến là 34km nhằm đáp ứng lưu lượng xe vận tải hàng hóa đi và đến cụm cảng Hiệp Phước. Tuyến đường này kết nối từ trung tâm TP. Hồ Chí Minh đến khu đô thị cảng Hiệp Phước và là tuyến đường chính kết nối các tuyến giao thông quan trọng của thành phố. Ngoài ra, tuyến đường cao tốc Bến Lức - TP. Hồ Chí Minh - Long Thành đang gấp rút khởi động đi qua khu Hiệp Phước sẽ nối Cảng với Miền Đông và Miền Tây Nam bộ tạo điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực tế hiện nay, Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước chỉ còn tuyến đường D3 (1,8km) kết nối cảng và 2 cầu qua rạch chưa đầu tư nhưng dự kiến sẽ triển khai thi công xây dựng và hoàn tất vào giữa năm 2016. Đến cuối năm 2016, Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước sẽ cơ bản hoàn tất, đưa vào khai thác. Nguồn vốn đầu tư xây dựng đoạn đường D3 do đơn vị thực hiện dự án chuyển đổi công năng khu bến cảng Nhà Rồng – Khánh Hội ứng vốn thực hiện theo hình thức BT (xây dựng – chuyển giao)

- **Luồng hàng hải:** Luồng Luồng kết nối Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước với Biển Đông là tuyến luồng theo sông Lòng Tàu tới Ngã 3 Bình Khánh, sau đó theo sông Soài Rạp để tới cụm cảng Hiệp Phước. Theo quy hoạch, tuyến luồng sông Soài Rạp, bắt đầu từ KCN Hiệp Phước kết nối trực tiếp ra Biển Đông đã được nạo vét đến cao trình - 9,5m (giai đoạn đầu) cho tàu trọng tải tới 50.000 DWT và sẽ tiếp tục được nạo vét đến cao trình - 12m (giai đoạn sau) cho tàu trọng tải tới 75.000 DWT. Tàu đi vào luồng sông này sẽ rút ngắn quãng đường dài khoảng 20km so với luồng sông Lòng Tàu về TP.HCM. Hơn nữa, luồng sông Lòng Tàu chỉ cho tàu biển trọng tải 20.000 – 30.000 DWT lưu thông, trong khi luồng sông Soài Rạp cho tàu biển có trọng tải đến 50.000 DWT lưu thông sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Ngoài ra, với luồng này các tàu có aircraft cao sẽ không bị hạn chế độ cao tĩnh không khi lưu thông trong khu vực này.
- **Giao thông đường thủy nội địa:** Từ sông Soài Rạp, theo tuyến đường thủy kết nối trực tiếp đến vùng đồng bằng sông Cửu Long thông qua sông Rạch Cát, sông Vàm Cỏ đến tuyến kênh Chợ Gạo. Từ sông Soài Rạp, theo sông Nhà Bè, sông Sài Gòn nối với sông Đồng Nai đi đến các khu vực thuộc tỉnh Đồng Nai; và từ sông Soài Rạp đến Ngã 3 Bình Khánh theo sông Lòng Tàu qua sông Đồng Tranh để kết nối với sông Thị Vải – Cái Mép.
- **Giao thông đường sắt:** Theo quy hoạch đô thị cảng Hiệp Phước, cụm cảng Hiệp Phước có tuyến đường sắt chuyên dụng với chiều dài khoảng 38km kết nối với tuyến đường sắt quốc gia, bao gồm cả ga hàng hóa Long Định (diện tích khoảng 15ha) là ga nối ray xuống khu cảng Hiệp Phước và phục vụ xếp dỡ hàng hóa cho các cụm công nghiệp Bến Lức, Long An.

b. Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị

- Hệ thống kho bãi rộng lớn, đảm bảo khả năng lưu giữ hàng hóa: Bãi container có diện tích khoảng 11ha, Bãi hàng tổng hợp 5ha, 3 kho hàng với diện tích 4.000m^2/kho, Kho hàng rời 5.000m^2 …
- Trang thiết bị sẵn có với 3 cần cẩu vạn năng đang hoạt động và trong tương lai sẽ tiếp nhận các phương tiện thiết bị từ Cảng Nhà rồng Khánh hội khi đơn vị này thực hiện hoàn tất chuyển đổi công năng.

c. Về phát triển kinh doanh Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước

- Với lợi thế là cảng ra đời sau và là cảng phục vụ cho Cảng Sài Gòn sau chuyển đổi công năng, do đó Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước đã có sẵn nguồn hàng khai thác. Sau khi Cảng Nhà rồng Khánh hội thuộc Cảng Sài Gòn chính thức đóng cửa hoạt động thì 90% sản lượng hàng hóa của cảng này sẽ về Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước bao gồm tất cả các loại hàng như hàng bao, rời, sắt thép, và kể cả container cũng được đưa vào khai thác tại đây.

- Ngoài ra, với đội ngũ Cán bộ - Công nhân viên lành nghề, có kinh nghiệm trong công việc sẵn có chuyển tiếp từ Cảng Nhà Rồng Khánh Hội sẽ là lợi thế về nhân lực trong quá trình phát triển cảng. Cảng sẽ không mất thời gian tuyển dụng, đào tạo và tạo sự tin tưởng cho khách hàng khi đưa tàu vào làm hàng tại cảng.
- Với thương hiệu sẵn có, cảng cũng đã tiếp thị thêm các khách hàng tiềm năng mới trong tương lai như Công ty TNHH Gang thép Formosa Hà Tĩnh với sản lượng khai thác dự kiến khoảng 1,8 triệu tấn năm bắt đầu đưa hàng vào cảng từ 2016 và các khách hàng thân thiết sẵn có cũng sẽ đưa hàng về khu vực này để khai thác vì các lợi thế về chất lượng dịch vụ, hạn chế thất thoát hàng hóa, nhân lực chuyên nghiệp và uy tín đã có từ nhiều năm qua.
- Ngoài hệ thống cầu cảng có công suất thiết kế 7,5 triệu tấn/năm sau khi hoàn thiện, hệ thống phao tại Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước cũng đã sẵn sàng để khai thác, đón nhận các tàu có trọng tải tới 30.000 DWT. Với hệ thống phao này, Cảng Sài Gòn Hiệp Phước có thể đón nhận luồng hàng gạo từ miền Tây để xuất khẩu đi các nước theo tuyến sông Soài Rạp kết nối ra Biển Đông.
- Với diện tích Giai đoạn 2 khi mở rộng tương đương 40ha và 15ha đất từ Khu dịch vụ hậu cần, cảng sẽ mở rộng phát triển dịch vụ logistic, kết hợp khai thác kho bãi để phát triển hoạt động dịch vụ nếu có sự kết hợp với các đối tác.
- Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu khi mới đi vào hoạt động, Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước cũng gặp một số khó khăn như tuyến đường D3 còn đang trong giai đoạn thực hiện dự kiến đến 2016 mới hoàn tất, các khách hàng vẫn chưa quen với tuyến đường mới…. Ngoài ra, tiền thuê đất cũng là một gánh nặng cho cảng khi bắt đầu khai thác.
- Nói tóm lại, ngoài những khó khăn nêu trên, trong tương lai, Cảng Sài Gòn Hiệp Phước sẽ là khu cảng biển trọng điểm của khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là chín (09) người bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên

Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc[3].

Bảng 18: Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên chuyên trách
2	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	Kiêm nhiệm Tổng giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Tới	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách
4	Hồ Lương Quân	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm
5	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách
6	Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách
7	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm
8	Bùi Như Ý	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm
9	Lê Thu Thủy	Thành viên HĐQT	Thành viên kiêm nhiệm

❖ SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**HUỲNH VĂN CƯỜNG**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	27/11/1974
Số CMND	:	025392610
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	45/10 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế phát triển
Quá trình công tác	:	
Từ 03/2001 - 02/2004	:	Chuyên viên Trung tâm Điều độ Cảng Sài Gòn
Từ 03/2004 - 06/2006	:	Chuyên viên Phòng Dự án Cảng Sài Gòn
Từ 07/2006 - 03/2008	:	Trợ lý Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn
Từ 04/2008 - 03/2012	:	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Bất động sản CSG
Từ 11/2010 - nay	:	Giám đốc sàn giao dịch BĐS thuộc Cảng Sài Gòn
Từ 06/2011 – 28/9/2015	:	Thành viên HĐTV, Phó Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn
Chức vụ công tác hiện nay	:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm	:	Không

[3] Theo Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Sài gòn.

giữ ở các tổ chức khác			
Số cổ phần nắm giữ:	:	24.766.930 cổ phần. **Trong đó:**	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	1.300
		Đại diện sở hữu (cổ phần)	24.765.630
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có	

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**VÕ HOÀNG GIANG**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	22/10/1963
Số CMND	:	020696318
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	599A-B Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, Quận 9, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
Từ 01/1989 - 10/1999	:	Kỹ sư Đội Cơ giới Công ty Xếp dỡ Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 11/1999 - 04/2005	:	Phó Giám đốc Công ty Xếp dỡ Tân Thuận trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 05/2005 - 07/2013	:	Giám đốc Cảng Tân Thuận trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 08/2013 – 28/9/2015	:	Thành viên HĐTV, Phó Tổng Giám đốc.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.476.846 cổ phần. Trong đó:
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	10.300
		Đại diện sở hữu (cổ phần)	19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không có	

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**NGUYỄN QUÝ HÀ**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	14/7/1961
Số CMND	:	211135117
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	178 Diên Hồng, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 6/1984 - 11/1985:	:	Chuyên viên Thanh tra Quân sự Phòng Bảo vệ Quân sự Cảng Quy Nhơn.
Từ 11/1985-8/1988:	:	Chuyên viên bảo hộ lao động Phòng Tổ chức Tiền lương Cảng Quy Nhơn.
Từ 8/1988-3/1998	:	: Chuyên viên Kế hoạch Tổng hợp/Phó Phòng/Trưởng Phòng Kế hoạch Thương vụ Cảng Quy Nhơn.
Từ 3/1998-9/2000:	:	Trưởng Trung tâm Khai thác Cảng Quy Nhơn
Từ 09/2000-3/2005:	:	Phó Giám đốc Cảng Quy Nhơn kiêm Trưởng Trung tâm điều độ xếp dỡ Cảng Quy Nhơn.
Từ 03/2005-12/2009:	:	Phó Giám đốc phụ trách khai thác Cảng Quy Nhơn
Từ 12/2009 - 02/2012:	:	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn; Chủ tịch Công đoàn Công ty
3/2012 – 10/2013	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty
11/2013 – 08/9/2015	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
22/4/2015 – 28/9/2015	:	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn; Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT chuyên trách
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.466.546, trong đó:
		Sở hữu cá nhân (cổ phần) 0

		Đại diện sở hữu (cổ phần)	19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không	

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**NGUYỄN NGỌC TỚI**	
Giới tính	:	Nam	
Ngày tháng năm sinh	:	27/01/1976	
Số CMND	:	024052807	
Quốc tịch	:	Việt Nam	
Dân tộc	:	Kinh	
Địa chỉ thường trú	:	528 Lầu 3 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	
Trình độ văn hóa	:	12/12	
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật, Luật sư; Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	
Quá trình công tác	:		
Từ 10/2000-03/2001	:	Nhân viên kho hàng Công ty Xếp dỡ Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn	
Từ 04/2001 - 10/2005	:	Chuyên viên Phòng Pháp chế Cảng Sài Gòn	
Từ 11/2005 - 03/2013	:	Phó Trưởng phòng Phòng Pháp chế Thanh tra Cảng Sài Gòn	
Từ 05/2008 - nay	:	Thư ký Hội đồng thành viên, Trợ lý Tổng giám đốc	
Từ 04/2013 – 28/9/2015		Trưởng phòng Phòng Pháp chế Thanh tra Cảng Sài Gòn/Thành viên Hội Đồng thành viên Cảng Sài Gòn.	
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT chuyên trách	
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.467.946 cổ phần, trong đó:	
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	1.400
		Đại diện sở hữu (cổ phần)	19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không	

1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**BÙI NHƯ Ý**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	15/4/1962
Số CMND	:	011706614
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 24, Ngõ 81, Đặng Văn Ngữ, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 11/1984 – 04/1990:	:	Cán bộ ngân hàng VietinBank – Cn. Hai Bà Trưng.
Từ 05/1990 – 04/1993	:	Cán bộ Tín dụng Ngân hàng Công thương TP. Hà Nội.
Từ 05/1993 – 04/1995:	:	Cán bộ Phòng Tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam.
Từ 05/1995 – 10/2003:	:	Phó Phòng Tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án Ngân hàng Công thương Việt Nam.
Từ 11/2003 – 02/2006:		Trưởng Phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam.
Từ 03/2006 – 05/2007:		Trưởng Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư Ngân hàng Công thương Việt Nam.
Từ 06/2007 – 07/2008:		Trưởng Phòng Khách hàng doanh nghiệp lớn Ngân hàng Công thương Việt Nam.
Từ 08/2008 – Nay:		Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.616.627 cổ phần, trong đó:
		Sở hữu cá nhân (cổ phần) 0
		Đại diện sở hữu (cổ phần) 19.616.627
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

1.6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**LÊ THU THỦY**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	07/9/1983
Số CMND	:	012184042
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	57NB, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính
Quá trình công tác	:	
Từ 05/2007 - 08/2007:	:	Trợ lý Giám đốc điều hành Ngân hàng Đầu tư UBS, Hoa Kỳ.
Từ 08/2007 - 05/2011:	:	Giám đốc đối ngoại và Hợp tác quốc tế Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
-Từ 06/2009 - 05/2011:	:	Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
-Từ 05/2011 - 03/2012:	:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
-Từ 03/2012 - Nay:		Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
-Từ 01/2013 - Nay;		Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thứ nhất Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc thứ nhất Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
Số cổ phần nắm giữ:	:	28.270.320 cổ phần, trong đó:
		Sở hữu cá nhân (cổ phần) 0 cổ phần
		Đại diện sở hữu (cổ phần) 28.270.320
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

1.7. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**PHẠM ANH TUẤN**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	24/02/1973
Số CMND	:	011750165
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P.2111 – T03 – Khu Đô thị Times City – Quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:	
Từ 8/1996 - 2001	:	Kỹ sư thiết kế lập dự án Công ty TVXD Đường thủy - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
Từ 2001 - 2/2006:	:	Phó Phòng thiết kế công trình 1, Giám đốc văn phòng các dự án phía Nam (2004 - 2005), Công ty TVXD Đường thủy – Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
Từ 2/2006 - 9/2007:	:	Trưởng Phòng thiết kế công trình 2, Công ty TVXD Đường thủy - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
Từ 09/2007 - 10/2009	:	Chuyên viên Ban KHĐT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Từ 10/2009 - 11/2013:		Trưởng Phòng Đầu tư - Ban KHĐT; Trưởng Ban QLDA bến số 2 Cảng Ba Ngòi giai đoạn 1 (2009-2011) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Từ 11/2013 - 6/2014:		Chuyên viên cấp 2 Ban KHĐT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Từ 06/2014 - 12/2014:		Phó Trưởng Ban phụ trách Ban QLCT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Từ 12/2014 - đến nay:		Trưởng Ban QLCT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng Ban QLCT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.470.746 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 0
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

1.8. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**HỒ LƯƠNG QUÂN**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	17/09/1972
Số CMND	:	024277932
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	C2-307 An Viên - Nam Long, đường Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tin học, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Hệ thống thông tin
Quá trình công tác	:	
Từ 02/1996 - 07/2000:	:	Kế toán viên Ban Quản lý Dự án Cảng Sài Gòn.
Từ 08/2000 - 09/2003:	:	Chuyên viên Phòng Điện toán Cảng Sài Gòn.
Từ 10/2003 - 12/2006:	:	Trưởng Phòng Dự án Cảng Sài Gòn.
Từ 01/2007 - 12/2014:	:	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA.
Từ 07/2014 - 12/20014:	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA.
Từ 06/2011 - đến nay:	:	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn.
Từ 01/2015 - đến nay:	:	Tổng giám đốc, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Tổng giám đốc, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA.
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.466.546 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 0
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

1.9. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	**NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	11/02/1966
Số CMND	:	023456826
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	235/21 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Trung cấp Kế toán xây dựng
Quá trình công tác	:	
Từ 1988-1989	:	Kế toán viên Xí nghiệp Dệt vớ Xuất khẩu Tân Bình
Từ 04/1990 - 06/2001	:	Kế toán viên Xí nghiệp Lai dắt tàu biển trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 07/2001 - 04/2004	:	Kế toán trưởng Cảng Cần Thơ trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 05/2004 - 03/2008	:	Trưởng Ban TCKT Cảng Nhà Rồng Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 04/2008 - 02/2012	:	Phó Giám đốc Trung tâm Kinh doanh BĐS Cảng Sài Gòn trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 03/2012 - Nay	:	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh BĐS Cảng Sài Gòn trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên HĐQT Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	19.474.046 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 7.500
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 19.466.546
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

2. Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát của Công ty tối đa là 03 (ba) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên cua Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan tới các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc Kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Bảng 19: Danh sách các Thành viên trong Ban kiểm soát tại thời điểm 13/11/2015

TT	Họ tên, đơn vị công tác	Chức vụ tại Công ty
1	Bà Trần Thị Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đỗ Tuấn Nam	Kiểm soát viên
3	Bà Dương Thị Thu Thủy	Kiểm soát viên

❖ SƠ YẾU LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	**TRẦN THỊ HƯƠNG**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	30/10/1975
Số CMND	:	320925516
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 6 Công Trường An Đông, Phường 9, Quận 5, TP.HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	:	
Từ 07/2003 - 08/2011	:	Cán sự Ban Tài chính Kế toán Cảng Nhà Rồng Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 09/2011 - 10/2012:	:	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Cảng Nhà Rồng Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn.
Từ 11/2012 – nay:	:	Phó ban Ban Tài chính Kế toán Cảng Nhà Rồng Khánh Hội trực thuộc Cảng Sài Gòn.

Chức vụ công tác hiện nay	:	**Trưởng ban Ban Kiểm soát**	
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	:	6.500 cổ phần. Cụ thể:	
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần)	6.500
		Đại diện sở hữu (Cổ phần)	0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không	

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	**ĐỖ TUẤN NAM**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	02/9/1980
Số CMND	:	013085974
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 26 ngõ 41, Đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán tổng hợp
Quá trình công tác	:	
9/2002 – 01/2004	:	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
01/2004 – 10/2006	:	Chuyên viên Công ty QLTB Văn Lang (nay là Công ty VTB Vinalines) – trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10/2006 – 02/2009	:	Chuyên viên Công ty Hàng hải Đông Đô (nay là Công ty Cổ phần Hàng hải Đông Đô)
02/2009 – 7/2011	:	Phó Trưởng Phòng phụ trách Tài chính – Kế toán Công ty Vận tải biển Container Vinalines – trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
7/2011 – 11/2014	:	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ - Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
11/2014 – 05/2015	:	Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

		Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
05/2015 – nay	:	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 0
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	**DƯƠNG THỊ THU THỦY**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	04/3/1965
Số CMND	:	011457185
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P301 – A1 – Số 229 Phố Vọng, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Tài chính - Ngân hàng
Quá trình công tác	:	
Từ 1988-9/1996:	:	Nhân viên kế toán Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Xuất nhập khẩu Nông sản và thực phẩm chế biến.
Từ 10/1996 - 1997:	:	Phó Phòng kế toán Văn phòng Tổng công ty Tổng công ty Xuất nhập khẩu Nông sản và thực phẩm chế biến.
Từ 1997 - 03/2002:	:	Phó Phòng kế toán tài chính Tổng công ty Xuất nhập khẩu Nông sản và thực phẩm chế biến.
Từ 4/2002 - 2004:		Trưởng phòng phục vụ khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP VPBank.
Từ 12/2004 - 04/2009:		Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Ngân hàng TMCP VPBank.
Từ 04/2009 - 12/2011:		- Phó Tổng giám đốc phụ trách Vùng trung du phía Bắc kiêm Giám đốc VPBank Chi nhánh Hà Nội - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Từ 12/2010 - 12/2011:		Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng Khách hàng doanh

		nghiệp kiêm Giám đốc Sở Giao dịch - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Từ 12/2011 - 6/2012:		Phó Tổng giám đốc - Giám đốc Khối KHCN & SME - VPBank - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Từ 06/2012 - 05/2014:		Phó Tổng giám đốc - Giám đốc Khối bán hàng và Kênh phân phối (S&D) - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Từ 05/2014 - nay:		Phó Tổng giám đốc – Giám đốc Khối quản lý Đầu tư và Dự án - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Chức vụ công tác hiện nay	:	**Thành viên Ban Kiểm soát**
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Tổng giám đốc – Giám đốc Khối quản lý Đầu tư và Dự án - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng.
Số cổ phần nắm giữ:	:	16.090.000 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 0
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 16.090.000
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Ban Tổng giám đốc

3.1.1. Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là ông Võ Hoàng Giang

(Chi tiết phần sơ yếu lý lịch của ông Giang được nêu tại phần Hội đồng quản trị)

3.1.2. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	**NGUYỄN THANH HÙNG**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	02/02/1956
Số CMND	:	020077834
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	82/29D Đinh Tiên Hoàng, P.1, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	:	
Từ 1981-1983	:	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Cảng Sài Gòn.
Từ 1983-1986	:	Nhân viên Kế toán tổng hợp, Xí nghiệp Xếp dỡ Khánh Hội.
Từ 1986-1992	:	Kế toán trưởng, Xí nghiệp Xếp dỡ Khánh Hội

Từ 1992-2001	:	Kế toán trưởng Cảng Sài Gòn.
Từ 2001 - 2007	:	Phó Tổng Giám đốc Cảng Sài Gòn.
Từ 2008 – 28/9/2015	:	Phó Tổng Giám đốc Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐTV Cảng Sài Gòn.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	3.300 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (cp) 3.300
		Đại diện sở hữu (cp) 0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

3.1.3. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	**NGUYỄN UYÊN MINH**
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	27/4/1970
Số CMND	:	022109187
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	95 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Tổ chức quản lý vận tải
Quá trình công tác	:	
Từ 3/1994 - 12/1997:	:	Nhân viên Trực ban Khai thác kế hoạch Xí nghiệp Xếp dỡ Tân Thuận – Cảng Sài Gòn (Nay là Chi nhánh Công ty CP Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận).
Từ 06/1998 – 03/2003:	:	Nhân viên Trực ban Khai thác kế hoạch Xí nghiệp Xếp dỡ Tân Thuận – Cảng Sài Gòn (Nay là Chi nhánh Công ty CP Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận).
Từ 10/2003 - 07/2005		Trợ lý Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn.
Từ 07/2005 – 9/2009	:	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu.
Từ 9/2009 – 12/2011	:	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng

		Tàu, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn.
Từ 12/2011 - 4/2013	:	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng SP-SSA.
Từ 4/2013 - 2013	:	Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng SP-SSA, Thành viên HĐTV Công ty TNHH Cảng SP-SSA.
Từ 2013 - 3/2014	:	Phó Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn, Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn
Từ 3/2014 - Nay	:	Phó Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn, Giám đốc Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vãi, Thành viên HĐTV Công ty TNHH SPAM.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	15.500 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (cp) 15.500
		Đại diện sở hữu (cp) 0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

3.2. Kế toán trưởng

Họ và tên	:	**NGUYỄN THỊ THU HÀ**
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	26/5/1964
Số CMND	:	023007590
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	611/1 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, TP. HCM
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
- 02/1987 - 4/2003:	:	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn.
- 4/2003 – 9/2015:	:	Phó Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn.
- 10/2015 – đến nay:	:	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn.
Chức vụ công tác hiện nay	:	Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Cảng Sài Gòn Cảng Sài Gòn.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	2.700 cổ phần. Cụ thể:
		Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 2.700
		Đại diện sở hữu (Cổ phần) 0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công ty tác quản trị; Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm cơ sở triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HOÀNG GIANG